

Số:1273/QĐ-UBND

Bách Quang, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và
kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2
(Khu 1, diện tích 175,52ha) - Đợt 22- lần 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÁCH QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở,
Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Bộ nông
nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày
12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền
địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một
số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của của
Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ
chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh
Thái Nguyên ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất
khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp
áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái
Nguyên về việc áp dụng trình tự, thủ tục hành chính; ủy quyền thực hiện một số nội
dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP
ngày 31/01/2026 của Chính phủ;*

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định 1017/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của UBND phường Bách Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2 (Khu 1, diện tích 175,52ha)- Đợt 22;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Bách Quang tại Tờ trình số 131/TTr-KTHT&ĐT ngày 18 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích 46.757,9 m² đất của 14 hộ gia đình cá nhân:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

* Lý do thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2 (Khu 1, diện tích 175,52ha)-Đợt 22-lần 1;

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Bách Quang có trách nhiệm niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Bách Quang và tại nhà văn hoá của TDP trong phạm vi thu hồi đất.

Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II có trách nhiệm phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Bách Quang trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Văn phòng HĐND - UBND phường Bách Quang có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND phường Bách Quang.

3. Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Bách Quang, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường, Thủ trưởng các cơ quan: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III, Công ty cổ phần Viglacera Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND phường;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.(40b).

Hoangnm



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số: 1233 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Bách Quang)

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ thường trú	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Diện tích GCN (m ²)	Diện tích thực tế (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất thu hồi	Ghi chú (Ghi pháp lý, nguồn gốc đất và các nội dung khác)
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(14)
1	Phạm Văn Định (SDD: 019065004464) - Trần Thị Nụ (SDD: 019168006539)	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	1.073,8	1.073,8		
			153	73		1.073,8	1.073,8	RSX	Không có GCN
2	Nguyễn Sỹ Tiến - Bùi Thị Bắc (CCCD: 001070052154 - 019172003600) - SĐT: 0976.898.586	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			850,0	990,7	990,7		
			90(130)	79(87-II)	210,0	233,1	233,1	HNK	Có GCN mang tên ông Bùi Văn Thu
			103(132)	79(87-II)	360,0	389,0	389,0	LUK	
			114(133)	79(87-II)	280,0	368,6	368,6	LUK	
3	Trần Thị Miên (SDD: 019063003090; SĐT: 0373.457.167)	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	1.142,8	1.142,8		
			29	77		494,2	494,2	HNK	Không có GCNQSD đất
			11	77		254,6	254,6	HNK	Không có GCNQSD đất
			22	77		394,0	394,0	HNK	Không có GCNQSD đất
4	Hà Văn Vị (SDD: 019059002920), Đặng Thị Huệ (SDD: 019163008658) - SĐT: 0378388589	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang			2.410,0	2.434,1	1.270,8		
			105(81)	85(88-III)	240,0	103,1	103,1	LUK	Có GCN tên bà Trần Thị Tân
			46(94)	86(88-III)	880,0	912,0	912,0	LUC	có GCNQSD đất, nhưng cấp nhầm số thửa 69, số thửa đúng là 94.
			93(98)	86(88-III)	1.170,0	1.272,7	109,4	LUC	có GCNQSD đất
			66(75)	86(88-III)	120,0	146,3	146,3	LUK	Có GCNQSD đất, nhưng cấp nhầm thành tờ bản đồ 100-IV, tờ bản đồ đúng 88-III
5	Dương Thanh Xuyên (SDD: 019076013309) SĐT: 0368.227.268	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	511,7	511,7		
			246	84		511,7	511,7	CLN	Không có GCN
6	Hà Văn Dương (SDD: 019077011778) - SĐT: 0398.192.220	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang			-	16,2	16,2		
			296	86		16,2	16,2	LUK	Không có GCN
7	Dương Thị Hoa (SDD: 019163008873) - SĐT: 0375.855.577 (Con trai Hòa)	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	12.430,9	12.430,9		
			29	73		359,6	359,6	LUK	Không có GCN
			7	72		12.071,3	12.071,3	RSX	Không có GCN

gheun

8	Trần Văn Khanh (CCCD: 019055002931 SĐT: 0336300130)	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	1.118,1	1.118,1		
			245	78		377,4	377,4	LUK	Chưa có GCN
			237	78		351,3	351,3	LUK	Chưa có GCN
			200	78		389,4	389,4	HNK	Chưa có GCN
9	Trịnh Văn Thuyết - Nguyễn Thị Tuyên (CCCD: 019088014782) - SĐT: 0913.853.555) (Người quản lý di sản chưa thực hiện phân chia)	phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên			-	3.126,8	3.126,8		
			177	92		3.126,8	3.126,8	RSX	Chưa có GCN
10	Bùi Văn Thu (SDD: 034039005141) - SĐT: 0976.898.586	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			3.310,0	4.533,3	4.533,3		
			142(4)	77 (86-IV,86-II)	560,0	1.004,4	1.004,4	LUK	Có GCNQSD đất, cấp nhậm tờ bản đồ 87-II
			374 (12,13,14,1 5,24)	79(87-IV)	1.050,0	1.857,0	1.857,0	LUK	Có GCNQSD đất
			83 (48+49+52 +54)	74(87-I)	810,0	892,3	892,3	LUK	Có GCNQSD đất
			373 (113+114+ 115)	79(87-II)	500,0	375,5	375,5	LUK	Có GCNQSD đất
			377(116)	79(87-II)	70,0	75,5	75,5	LUK	Có GCNQSD đất
			378(117)	79(87-II)	320,0	328,6	328,6	LUK	Có GCNQSD đất
11	Lê Thị Xuyên (SDD: 019150005518) - SĐT: 0367.987.873	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang			3.650,0	4.251,8	4.251,8		
			3(124)	85(87-IV)	200,0	253,0	253,0	LUK	Có GCNQSD đất
			10(128)	85(87-IV)	320,0	445,3	445,3	LUK	Có GCNQSD đất
			19(127)	85(87-IV)	330,0	306,7	306,7	LUK	Có GCNQSD đất
			144(36)	79(87-IV)	260,0	278,4	278,4	LUK	Có GCNQSD đất
			37(91)	86(88-III)	960,0	1.002,4	1.002,4	LUC	Có GCNQSD đất
			55(93)	86(88-III)	870,0	237,2	237,2	LUC	Có GCNQSD đất
			78(84)	85(88-III)	250,0	258,1	258,1	LUC	Có GCNQSD đất
			48(166)	85(87-IV)	460,0	577,6	577,6	HNK	Có GCNQSD đất
			54	85		93,6	93,6	CLN	Chưa có GCN
			103	85		86,2	86,2	LUK	Chưa có GCN
			56	80		459,1	459,1	LUK	Chưa có GCN
			95	74		254,2	254,2	LUK	Chưa có GCN
12	Vũ Thị Đước (SDD: 019150005518) - SĐT: 0367.987.873	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			13.492,2	13.001,9	13.001,9		
			139(9)	73(k1)	13.492,2	13.001,9	13.001,9	RSX	Có GCN tên ông Dương Hồng Sơn
13	Trần Đình Dương (SDD: 019085011967) - SĐT: 0989.489.272	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	6.566,8	2.391,1		
			15(35)	76(86-I)		5.630,1	2.339,1	RSX	Chưa có GCN
			21(35)	76(86-I)		936,7	52,0	NTS	Chưa có GCN

Gluson

14	Hoàng Thị Tươi (SDD: 024187013107) - SĐT:	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang			604,0	898,0	898,0		
			207(27)	85(21)	220,0	307,6	307,6	LUK	Có GCNQSD đất
			382(11)	85(21)	60,0	199,8	199,8	LUK	Có GCNQSD đất
			204(26)	85(21)	324,0	390,6	390,6	NTS	Có GCNQSD đất
TỔNG CỘNG:					24.316,2	52.096,9	46.757,9		

tyhuu